

Đánbà

Tuần báo xuất bản ngày thứ sáu

NAM THU 5 - SỐ 201 - 18 JUIN 1948

MỖI SỐ 0\$20

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về:
LA DIRECTRIE DU
Tuần-Báo Đán-Bà
76, WIELLE - HANOI

BA THÁNG 2\$50
SÁU THÁNG 5.00
MỘT NĂM 10.00
CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

Những hồi còi báo động CÒN NÓI GÌ VỚI NGƯỜI TA ?

NÓI rằng máy bay địch sắp tới, dân chúng hãy chạy đi trú ẩn trong hầm hố chứ còn nói gì nữa ?

— **K**HÔNG, ngoài sự báo hiệu đó, những hồi còi lên xuống liên tiếp còn nói rất nhiều chuyện với tùy từng cái tai, tùy từng người.

MỘT số người vẫn là tin-dễ hay vốn sẵn có cái căn-duyên (nói theo nhà Phật) làm tin dễ của chủ nghĩa khoái-lạc, nghe tiếng còi báo động như một khúc âm nhạc mở đầu để dực đã họ bước vào cuộc khiêu-vũ. Họ dương dương tuyên bố:

— **N**ÀO biết sống lúc nào, chết lúc nào, tội gì không ăn cho sướng, chơi cho thỏa.

HỌ càng vui thân vào những cuộc hành-lạc chín lo không đủ thì giờ hưởng cho kịp, cho hết. « Chơi bao nhiêu là lãi bấy nhiêu » Câu phú của cổ nhân được họ coi như kinh nhật-tụng. Cho nên nếu không sẵn tiền thì họ gia sức dùng đủ mọi mảnh-khoẻ bất lương kiếm tiền thực mau, thực chóng, để mua chuốc sự khoái lạc.

TỰ-Y diệt cái liêm-si của họ trong sự kiếm tiền dễ chơi bởi là họ còn tưởng rằng mọi người mãi thắc mắc về những sự quan trọng hơn về thời thế, chắc không để ý cái hành-vi bất-lương của cá nhân họ. Trên tờ báo, cái tin một người tự tử, một kẻ đi lừa, có nghĩa lý gì bên những tin chiến-tranh quan trọng, thành này thất thủ, trận nọ chết hại vài vạn người ?

(Xem tiếp trang 8)

XEM TRONG SỐ NÀY :

Kính thưa các bạn
trong thi-xã

Bài của cụ BÙI-KÝ

Một vụ án
văn chương sôi nổi
nhất từ xưa đến giờ
Bài của TRÚC-ĐUÔNG

Tậu nhà
Chuyện của THU THU

Vợ nhà nho
Thơ của HÀ-KHANG



LIBRARY
UNIVERSITY
1948.21479



Chuyện Riêng

Tôi góa chồng đã 11 năm nay, chỉ có một con gái. Tôi thủ tiết nuôi con, nay con đã đến tuổi lấy chồng. Tôi có tư sẵn kha khá ý, tôi chỉ muốn kén người rề rề hiền hậu. Con tôi cũng hứa với tôi như thế. Nay cháu lại ưng một người khác. Đôi trẻ rất xứng nhau. Song chàng trai cũng biếm, nhất định không cho con gả rề, chỉ mong có dân về cho vui cửa vui nhà. Tôi buồn lắm không muốn xa con chút nào cả. Tôi năn nỉ nó thôi đám này đi, thương mẹ, cho mẹ được gần gũi con. Nó khóc lóc, xem ý nó quyết định lấy người kia lắm. Tôi nghĩ lưỡng lự thân, thủ tiết nuôi con mười mấy năm tan khổ mà nay con ở bạc, chỉ nghĩ

(Xem tiếp trang 10)

MÙA HÈ NĂM 1943

Bản hiệu đã sửa lại các kiểu Sandale về vụ hè này, rất nhẹ nhàng lịch-sự và thanh-nhà « di thường » khắp các nơi chưa đâu có, kiểu mới lại bền rất Mong Quý Bà Chiếu Cố



maison
QUÊ LAM
n° 8 rue de la Laque
HANOI

KINH-TRINH

các ban trong thi - xã



Ba bài thơ tứ tuyệt viết bằng chữ Hán đề đền hai Bà Trưng, nguyên là một tác phẩm tâm thưởng, chưa đáng đem công hiến trước mặt các bậc đại-phương, thế mà nhân có một chút nhĩa ý của báo « Dân Bà » đặt một cuộc thi dịch ra quốc âm, lại được các giới hoan nghinh gửi đến hơn nghìn bài dự thi ; vì một sự ngẫu nhiên cảm-hứng của một người làm xôn xao nó nức bao nhiêu người, thật là một cuộc phong nhã, có lắm ý nghĩa hay, đáng làm cho chúng ta nên nghĩ ngợi nhiều. Sở dĩ làm cho các bạn phần chấn hưng khởi, có phải chỉ vì sự dịch thơ không ? Chắc là vì hai Bà Trưng hơn. Trong thời kỳ Bắc thuộc 1050 năm, tuy khởi lên chống với người Tàu, không biết là bao nhiêu anh hùng hào kiệt, nhưng thảo-muội khuất cường, dựng nên nền độc lập cho nước Đại-Việt, ta có thể nói hai Bà Trưng là người mở đầu. Trong Nam sử ca có câu : « Ba năm gây dựng sơn hà, một là báo-phục hai là bá vương » về sau một nhà vịnh sử có câu rằng : Liều với non sông hai má phấn, tranh nhau nôi giống một da vàng » nay tuy vật hoán tình di, tâm sự của hai Bà vẫn trôi nổi ở trong thanh sử, ai là người đã có huyết tính tướng đến những thời oanh liệt ở trong đời dĩ vãng, há lại không nghĩ đến hai Bà hay sao ? Ông Đào-năng-Tĩnh là nhà túc học ở Đại-dinh, nhân dịp gửi thơ đến dự thi, có gửi riêng cho tôi một bài thơ có câu : « Hai Bà nổi tiếng không vì chữ », nói như thế thật là đúng lắm. Hai Bà sở dĩ đề tiếng lại giang san là vì có lòng, có công đối với giang san, chứ có vì mấy câu văn câu thơ của hậu nhân đâu, song nếu không nhờ có văn thơ, thì làm thế nào đề tả được tấm lòng xứng bái của cả quốc-dân đối với hai Bà. Nay ta có thể nói rằng hai Bà không vì cuộc thi này mà nổi tiếng, nhưng cuộc thi thơ nhờ Hai Bà mà có lắm ý nghĩa hay vậy.

Cuộc thi này có thể chia làm hai phần : một phần dịch thơ theo lối thơ, một phần dịch theo lối lục bát, nhưng vì tiếng ta so với chữ tàu có phần khó khu-khiến, và dịch thơ có phần câu thúc, nhà làm văn không được tung sinh, cho nên một bài dịch muốn cho đúng ý nghĩa, và có lời lẽ hay, thật là một sự rất khó, tôi nói thế không phải là trách bị, mà rất là bình tình, xin các bạn lượng xét cho.

UU-THIÊN BUI-KY

Kỳ sau tuyên bố kết quả cuộc thi

VỀ GÌ MỘT CHÚT HỒNG-NHAN !

Một Văn Sĩ Hóa Điên. Rời Chết Giữa Lúc Danh Tiếng
Lừng Lẫy, Sau Khi Viết Xong Cuốn Tiểu Thuyết
Xuất Bản Lần Thứ 153 Trong Khoảng Sáu Tháng Giới
(một vụ án văn chương sôi nổi nhất từ xưa đến giờ)

TRÚC-ĐUÔNG thuật

Cuốn chuyện dài ấy là cuốn « *Amour vainqueur* » (Ái - tình thắng trận) mà thiếu-niên văn-sĩ ấy là Ludovie Marcien nước Pháp. Sau khi Marcien cho cuốn chuyện ấy ra đời thì chàng đã đứng vững trên đài danh-vọng rồi. Tên tuổi chàng lan truyền trên khắp mọi miệng, đi vào trong mọi tâm lòng, khắp nơi người ta nói đến chàng đề ngợi-khen, đề ca-tụng, đề hâm-mộ. Các báo chí tha hồ tán dương ngọn bút xuất-sắc ấy, đến nỗi nhà xuất-bản mới có trong vòng 6 tháng giới đã phải cho in cuốn *Amour vainqueur* đến lần thứ 153. Va, sau rốt, Viện Hàn Lâm Pháp-quốc cũng phải công nhận cuốn tiểu-thuyết ấy là một cuốn sách hay, tặng giải-thưởng văn chương của Viện cho Ludovie Marcien. Chàng thiếu niên văn - sĩ đã leo lên bậc thang rất cao của đài danh vọng.

Nhưng đến tháng giêng năm 1914, thì bỗng có tin đồn là cuốn tiểu-thuyết đã được toàn quốc đọc say mê đó, cuốn tiểu-thuyết đã phải in đến lần thứ 153 trong 6 tháng giới đó, cuốn tiểu-thuyết đã được giải thưởng của Viện Hàn-lâm Pháp, chỉ là một cuốn sách dịch ở một chuyện ăng-lê xuất bản đã ba bốn mươi năm về trước.

Thoạt đầu, nghe cái tin sừng sốt ấy, tác-giả cuốn *Amour vainqueur* coi là một chuyện nhảm, chỉ có việc cười sòa. Nhưng nào chàng có cười được mãi: ba ngày sau, ngày 10 Janvier 1914, mấy giòng tin ngắn đăng trong báo Gil Blas làm chàng choáng váng. Tin ấy nói rõ tên cuốn chuyện ăng-lê ấy là *Love's Joy* (Ái-tình lạc thú) và tên tác-giả nó là Lewis Jones cuốn *Amour vainqueur* của Marcien chỉ là bản dịch của cuốn *Love's Joy* mà thôi.

Nào đã hết, tám ngày sau, trong mục tin tức hàng tuần của báo Débats, nhà bình-bút có tiếng của báo ấy là Emile Faguet, một nhà báo đầy tin-nhiệm với quốc-dân, tuyên bố rằng cuốn tiểu-thuyết *Love's Joy* là có thật, ông vừa mới nhận được từ Anh quốc gửi sang một bản, tên sách là như thế, tác-giả là Lewis Jones. Ông lại thêm rằng cuốn sách ấy xuất-bản ở kinh đô Melbourne, Úc-đại-lợi, năm 1875.

Hai ngày sau, tất cả các báo ở kinh đô Paris đều đăng những đoạn trích trong một bài của tờ báo Anh Westminster Gazette về câu chuyện ấy. Báo Westminster dẫn đủ chứng-cớ để kết-luận rằng cuốn tiểu-thuyết *Amour vainqueur* của Ludovie Marcien chỉ là một bản dịch từng chữ của cuốn tiểu-thuyết Anh: *Love's Joy*, và đó là « một vụ đánh cắp văn rất táo bạo, ghê tởm nhất từ trước đến giờ ».

Độc-giả thử tưởng tượng nhà tiểu-thuyết Marcien bối rối và đau xót là chừng nào. Càng bối rối đau

xót hơn nữa khi chàng thấy việc ấy bỗng thành ra một vụ án văn chương quan trọng trước tòa án dư luận: cả thiên-hạ nói đến chuyện ấy đề chê bai, mai mỉa chàng cũng như người ta đã ngợi khen ca tụng chàng ngày trước. Trước hũa rủa dư-luận, tác-giả cuốn *Amour vainqueur* đã tìm mọi cách để thân oan cho mình mà không xong. Chàng là người mù tịt không biết một chữ ăng-lê nào cả, ấy vậy mà bị cáo là đã đánh cắp cả một cuốn tiểu-thuyết Anh sang Pháp văn đó.

Ông Emile Faguet ở báo Débats, vẫn một lòng cương-trực, không chịu để việc này trong tình-trạng mập mờ. Ông bèn thuê hai nhà dịch-văn đã tuyên-thệ, một người Pháp, một người Anh, để dịch cuốn tiểu-thuyết ấy sang 2 thứ tiếng, kết cục, bản án thực là rành rọt, ông buộc lòng phải tuyên-bố trong tờ Débats «... Quốc dân bản cũng chứng cho tôi rằng đối với nhà tiểu-thuyết trẻ tuổi Ludovie Marcien, tôi không có một mối tư-biêm gì. Trái lại, hẳn ai nấy cũng đều biết, với dứa tin thành thật, với sự vui sướng vô ngần, tôi đã... v. v. Vậy thì hôm nay lòng tôi buồn tủi man mác biết bao khi tôi phải trình trọng tuyên-bố với quốc-dân rằng cuốn tiểu-thuyết *Amour vainqueur* chỉ là bản dịch đúng nguyên văn một cuốn tiểu-thuyết Anh nhan đề là *Love's Joy* do ông Lewis Jones viết, xuất bản ở thành Melbourne (Úc-châu) năm 1875. Bản dịch này chỉ đổi có tên người và tên đất.

« Tôi nói dịch đúng nguyên-văn đó là mượn lời của hai ông Victor Richet và Arthur Sanderson là hai nhà dịch văn đã tuyên-thệ...

(Xem tiếp trang 8)

Nên dùng

NHÂN-TẠO

H U YẾT

Thứ thuốc bổ
huyết tốt nhất
của các bà
và các cô

Giá mỗi chai 1\$20

HỒNG-KHÊ DƯỢC-HÀNG

75, rue des Pâtes - Saigon

TÀU NHÀ

CHUYỆN NGẮN CỦA THU - THU

...Đời chim đầu ở tổ người có bao giờ hẳn được thanh thoi sung sướng như ở cá tổ thực của mình, do mình xây dựng nên? Phải có một cái tổ của mình, ai tình đời chim mới thực có cái bản vững vàng như cái cây bần gốc gió mưa bão táp khó lay chuyển được!

THU-THU



HỒI mơ hãy nghĩ đã. Còn dọn dẹp sang sửa chán, hôm nay cũng không xong được kia mà! Cứ là dân dè, tội thân gì làm cố cho mệt.

Phượng vàng và g. dạ dạ, nhưng vẫn không chịu nổi yên. Nàng chạy vào, chạy ra đi cái ghế, mắc lại bức rèm, treo lại bức tranh, đứng lảng bập lầu ngắm nghía bộ bàn ghế tiếp khách kẻ thế đã dễ coi, và « mỹ thuật » chưa? Chỗ góc buồng khách này nàng sẽ mua một chiếc đèn đứng, có chụp đèn bớt ánh sáng cho gian phòng khách thêm vẻ hân mật!

Hết rong ruổi, nàng lại ra hiên. Cái hiên nường về phía tây nam, nhiều ánh nắng nàng sẽ làm giàn hoa leo. Nàng tìm chọn một thứ hoa leo thực bền, thực đẹp, dù có phải ốm cong chằm bằm, đợi lâu nó mới rướm ra. Nàng quyết không giống những cây leo làm thương Antigone, hoa giấy, hay giàn mướp, giàn đậu như trước nữa. Trước, ở nhà thuê, nào biết đi lúc nào, ở lúc nào, mới mới giống những thứ mau lên, mau tốt để hưởng lấy nhanh, lấy chóng cái bóng mát, cái lợi lộc, chứ bây giờ đã là nhà của nàng, thực nhà của nàng rồi, cần gì phải vội vã, phải giống gọt lõi ăn sồi ở thì?

Nàng son son đi ra vườn, một khoảnh vườn nhỏ, chỉ bằng một phần cái vườn ở chỗ nhà thuê vắng vừa rời đi! Nhưng trong tưởng tượng nàng thấy nó rộng bao la, rộng bởi hàng hà sa số những thứ cây mà nàng

sắp giống: khế, sấu, mận, ổi. Toàn những thứ cây phải hàng vài ba năm mới có quả. Song ngay từ phút này nàng đã như trông thấy những cành trĩu trĩu quả và trên mỗi cành đã thoáng thấy có vị ngọt ngon! Phải là cái nhà của mình, cái vườn của mình mới có được cái hy vọng chắc chắn ăn quả như thế!

Ý nghĩ cái nhà của mình, cái vườn của mình nhả đi nhả lại trong trí nàng như một điệu âm nhạc réo rắt say mê. Nàng lên tiếng gọi chồng. Trú nghe vợ gọi, vội vã chạy ra. Phượng chờ cho chồng xem khoảng vườn nào nàng sẽ giống cây nào. Rồi từ chuyện cái vườn nàng nhảy ngay sang chuyện cái nhà tắm, cái bếp mà nàng định sửa chữa ra sao cho thực tiện lợi. Giọng nàng hoan hỉ rõ ra giọng một người tự mãn! Nàng kết luận:

— Rồi anh xem, cái nhà em sang sửa xong sẽ đẹp ngần nào!

Theo đà chán, nàng lại dẫn chồng đi quanh nhà. Hàng rào, bờ tường, cái gì đối với mắt nàng cũng đẹp cũng tốt. Nàng vuốt tay lên mặt tường ráp gợn như vuốt má đứa con yêu!

Đến bờ hồ nàng ngồi sệp xuống nghỉ. Ồi chào! Sao đây gạch lát hồ nhẵn bóng và mát đến thế! Nàng muốn nằm xuống, lăn áp người trên hồ, cái hồ thân yêu của nhà nàng! Bờ của nhà nàng nên nàng mới thấy nó bóng nó mát! Từng lúc nàng muốn kêu lên say sưa và âu yếm:

— Nhà của ta ơi! Nhà của ta ơi! Rồi từng lúc nàng lại ngồi ngáy ra, sinh lực trong người như bị sung sướng làm ngưng đọng lại!

Có tiếng xe bò trở ạng lóc sọc ngoài đường. Phượng gật mình nhìn ra. Chiếc xe bò chở cao ngều nghện những đồ đạc ban ghế! Lại nhà nào dọn đi! Chiếc xe bò điểu trước mắt nàng những nông nổi đoạn trường của người đi ở thuê.

Gấp phút Phượng sống lại tất cả nỗi đoạn trường ấy cùng những cảm giác lúc thoát đến chỗ nhà thuê mới! Đồ đạc bẽ bộn lổn nhổn trong một cái nhà thực là lũng hồ ngổn ngang về lạnh lẽo hoang vu song cũng đầy cả những âm ảnh, những hơi hương của những người đã từng thuê trước, cho nên dù đã quên rồi, đã lau rửa trước khi dọn đến mấy hôm đầu ở nhà thuê mới. Phượng vẫn thấy gợn gợn làm sao, và Phượng vẫn chưa dám kê dọn đồ đạc ra nơi ra chốn vội. Phải đợi đến hàng ngày cho cái hơi « từ chiêng » kia tản dần đi Phượng mới quen không khí nhà thuê mới. Quen quen đến rồi một ý nghĩ khác buồn rầu ập đến làm cho Phượng phải ngủ ngẫm nhìn cái nhà đã « ra vẻ » mà chép miệng thở dài:

— Cũng lênh đênh đẹp thế này, rồi lại không biết đi lúc nào đây!

Sốt thời gian ở nhà thuê cái ý nghĩ ấy thác mả: tâm trí Phượng luôn và làm cho nàng chán cả những sự sửa sang nhà cửa, dành lòng với những điều bất tiện của chiếc nhà thuê. Sửa sang làm gì, nhà đâu phải nhà mình!

Ấy thế nhiên khi không hiểu. Trú lại có ý trách Phượng không chịu trang hoàng cửa nhà, sắm sửa đồ đạc. Sắm nhiên để lúc rời đi nhà khác phải khuôn dọn vất vả ư? Còn trang hoàng cũng ngại.

DOCTEUR

HY

18. RUE RICHAUD, 18

(Đầu phố Hội-Vũ)

HANOI



Chữa các Bệnh

Chuyên-môn về:

Bệnh Đàn - Bà

Chẳng hạn làm mấy cái rèm che cửa sổ ở cái nhà này thì làm theo cửa sổ nhà này nhưng dọn đi nhà khác, cửa sổ to, bé hơn, lại phải xếp xó những rèm cũ lại, nó cũng phải đi. Vả dù không ngại tốn, Phương vẫn thấy làm sao ấy, 'uổng chừng như mình trang hoàng nhà cửa cho ai nữa ấy chứ không hẳn cho mình? Rồi lại còn những sự khó chịu gây nên bởi những người chủ nhà khách cöm, có nhà cho thuê coi người đi ở thuê như kẻ chịu ơn họ, đến thu tiền nhà vất vẻo như người đi đòi nợ! Tuy Phương đã từng thấu hiểu thấu tất cả sự mỉa mai cảm thán trong câu hát trẻ con: « A, B, C, không có nhà đi ở thuê »!

Phương ao ước có một cái nhà, một cái nhà nhỏ bé, chật, hẹp cũng được, nhưng nhà của mình, ở đời đời kiếp kiếp không lo phải dọn đi, tha hồ trang hoàng sửa chữa, không phí công toi, kẻ khác thừa hưởng mất. Đã bao đêm bao ngày Phương bình dung trong mộng tưởng cái nhà của nàng cùng với những niềm hạnh phúc thiết tha chờ nàng ở đấy. Nàng tin rằng ai tình vợ chồng nàng sẽ đẹp hơn, êm ấm hơn trong cái nhà của nàng! Đợi chim đậu ở tổ người có bao giờ hẳn được thành thơ sung sướng như ở cái tổ thực của mình, do mình xây dựng nên? Phải có một cái tổ của mình, ai dám đòi chim mới thực có căn bản vững vàng như cái cây bèn gốc gió mưa bão táp khó lay chuyển được! Vì cái tình vợ chồng, cái nghĩa lứa hương tuy thiên về phần tình duyên, song nó cũng hiện diện cả ở những bình an vật chất: cái nhà đã đi bất dịch sẽ làm bất di bất dịch cả tâm ái tình và nghĩa lứa hương, không còn sợ những sự chênh vênh, chất chông, của cái cảnh may xé, mai dịch, bay trườn, bay la.

Ấy trong khi nuôi ước vọng tận nhà Phương đã có những ý nghĩ đó. Có một cái nhà tương - lai tình thần của hai vợ chồng nàng được chổ che như thế, mà cái phần tương lai vật chất cũng chắc (Xem tiếp trang 11)

VỢ NHÀ NHO



Vốn mười đồng, lãi một đồng,
Vi chồng chải tóc, vi chồng đưa thôi.
Năm canh, lại hết đêm rồi!
Từng canh lại nhắc: « Nhà ơi! Lại đèn »

Bao năm thùng gạo, quan tiền...
— Thương tôi phận gái chính-chuyên thờ chồng.
Hát rằng: « ...Lặn lội bờ sông... »
Đường vào Thanh-ngôi rừng trong, rừng ngoài.

Cho chồng tôi đỗ, lấy giới!
Nhà nho lặn - dận, thi rồi lại thi
Xăm - sanh lều chiểu, chàng đi!
Thiếp mơ vông, lọng, vinh-quy đầy nhà...

Ba năm giồng sáu vạ cà,
Một nghìn tám chục ngày là... ba năm.
— Mấy khoa lạo đảo; không cần!
Quyết cùng trường ốc một lần nữa đây!

Ông đi tôi đi từng ngày,
Nhà vua chỉ mở khoa này nữa thôi!
Năm nay, ông có tuổi rồi!..
Còn khoa thi chót mà giới chẳng thương.

Ông ngồi bảo học tha - hương,
Xem rằng có được lĩnh lương bà đồ!
Tháng mười mấy cái giò to...
Càng mong, càng mất, mình lo lấy mình.

Vi tâm nên lá dâu xanh,
Vi tơ, tâm phải trung - thành với tơ.
Tết này biết có như xưa,
Ông ngồi uống rượu làm thơ tự trào...

Rút trong tập thơ « YẾM THẨM »
HÀ-KHANG



TRUYỆN DÀI

của

TRÚC
DUÔNG

SEN TINH - DE

Tiếp theo

BUOI chiều hôm ấy, sau khi Tỉnh đi rồi, Hoài và Trần cùng yên lặng ngồi nhìn lớp cầu sông Cái. Thằng nhỏ thu xếp nốt những thứ lặt vặt bỏ va li. Hai người không ai nói với ai mà cả hai hình như cùng có cái tâm sự buồn buồn sau một cuộc ly biệt. Thốt nhiên, Hoài vỗ vai Trần:

— Tôi khỏi đã lâu rồi đấy chứ?

— Hơn một tuần.

Hoài cười:

— Vậy thì hôm nay tôi đề nghị với anh một cuộc vui nho nhỏ.

Trần ngạc nhiên:

— Cuộc vui lớn cũng được, việc gì phải nhỏ. Anh thử nói qua chương trình xem có long trọng không?

— Uống rượu.

Trần vỗ tay:

— Ừ, phải đấy, nhân tiện đề mừng anh khỏi bệnh một thể.

Hoài cũng cười:

— Và để chúng ta thử đóng vai Tào mạnh Đức trên sông Xích-Bích xem sao!

Trần nhìn giải cát mờ mờ trước mặt:

— Cứ tưởng tượng Tào-mạnh-Đức, rượu say, chống gươm mà ca trên mặt sông san sát chiến thuyền dưới một đêm trăng. Cảnh tượng kẻ cũng đẹp.

— Và cũng hùng nữa chứ.

Đêm hôm ấy, hai người ngồi tựa cửa uống rượu. Hoài vốn không uống được rượu mấy, nên vừa nhấp một cốc đã thấy chệnh choáng. Chàng đặt cốc xuống bàn, đăm đăm nhìn ra bên ngoài trời tối mù mịt, bỗng bảo Trần:

— Tiếc quá! Chị Tinh lại không có ở đây.

Nghe Hoài nói, Trần chăm chăm nhìn vào Hoài. Hai mắt Hoài, dưới ánh đèn dầu, đượm một vẻ buồn mơ màng của một người trẻ tuổi đương có một tâm sự lưu luyến. Trần cười:

— Anh vừa bảo Tào-mạnh-Đức ngày xưa chống gươm mà ca trên sông Xích-Bích san sát chiến thuyền Đông-Ngô?

Hoài mỉm cười, rồi như để át một câu hỏi âm thầm của lòng chàng cất tiếng ngâm vang:

Trượng phu không hay xé
gan, bẻ ruột,
Phù cương - thư vng, hà - tất
tiêu-dao?

Bốn bề luân lạc tha phương,
Trời nam nghìn dặm thăm
Non nước một màu sương

Học chưa thành, thân chẳng
lập, trai trẻ bao lâu mà đầu bạc,
trăm năm thân thể bóng tà dương.

Vỗ gươm mà hát, nghiêng đầu
mà hỏi: trời đất mang mang, ai
người tri kỷ, lại đây cùng ta cạn
một hồ trường.... (1)

Giọng chàng đượm một nỗi
buồn man mác, khó tả, một
nỗi buồn dịu nhẹ, như nhớ tiếc
bâng khuâng.

CHƯƠNG BA

LẦN thứ nhất, Tú về Nam ngày kỵ thân-sinh nàng mà nàng không thấy Hoài. Thực là những ngày buồn tẻ. Có thể mà thôi đâu, những tin tức ở bên ngoài khiến nàng bồn khoăn vô cùng. Nàng không biết hỏi thăm ai để biết cận trạng Hoài nữa, Nàng chỉ đến bãi Nghĩa-Dũng tất cả có 2 lần. Lần thứ nhất như ta đã biết. Lần thứ nhì cách lần thứ nhất mấy hôm, chính vào lúc cái « gia đình bèo nước » ấy sắp dọn đi một nơi nào khác. Mấy tiếng « gia đình bèo nước » nàng còn nhớ rõ, là do Trần nói ra lần đầu tiên. Hôm ấy, nàng hỏi về sự tổ chức gia đình của bọn mấy người, thì Trần cười: « — Chị hỏi làm gì đến cái gia đình bèo nước này ở, mai đi, không biết đâu là chừng » Câu ấy khiến nàng có một mối cảm động thấm thía. Lần thứ ba nàng đến thì gian nhà cũ đã có người khác ở. Hỏi Trần. Trần chỉ cười, bảo Hoài và Tinh cùng đi xa cả. Thế thôi.

(1) Theo bài ca của Dương-Bà-Trạc

Cuộc đời nàng lại trở lại cái giòng đều đều như trước, ngửa là lại những cuộc tổ tôm, những cuộc cãi nhau nhỏ nhất trong gia đình, lại tất cả những sự bức tức và chịu đựng như xưa. Cho đến một hôm sau cuộc đi thăm bác sĩ Mạnh, bác sĩ tuyên bố với nàng rằng nàng đã có mang. Đó đón cái tin mừng ấy như người ta đón một cái tin thường thường, tuy vợ chồng nàng vẫn ngờ ý tha thiết có một đứa con gái. Nàng đem cái tin chắc chắn ấy nói với chồng, thì mắt Thiện sáng ngời lên. Từ hôm ấy, Tú thấy chồng nàng đề ý săn sóc đến nàng hơn trước nhiều lắm. Thiện mua đủ các thứ đồ nàng bổ dưỡng. Thiện âu yếm nàng hơn lên. Thực là một tấm ái tình thâm thiết hơn tấm ái tình của đôi vợ chồng son trong thời kỳ trăng mật. Trước những sự âu yếm ấy, lần lúc nàng phải băng khuâng tự hỏi :

— Nếu chẳng may số mình không có con trai?

Rồi nàng có cảm tưởng rằng Thiện âu yếm nàng, nàng niu chiều chuộng nàng, không phải vì nàng mà là vì đứa con mà nàng mang ở trong bụng. Ừ, giá thử nàng không có con thì liệu Thiện có đối với nàng tốt như thế không. Những ý nghĩ thâm kín ấy khiến nàng không vui. Nàng nhớ lại những câu chuyện gia đình rắc rối mà nàng đã được nghe, những câu chuyện vợ chồng chia rẽ, nguyên-do nhiều khi cũng chỉ vì người đàn bà không may mắn sinh cho gia đình được một đứa con nối dõi. Hướng chi, nàng lại thấy Thiện luôn luôn nói đến chuyện đứa con trai, bàn về chuyện đứa con sau này nên nó là con trai, thì nàng lại càng tin chắc chắn rằng nếu nàng lại sinh con gái thì đứa con gái ấy hẳn không được hưởng

tất cả lòng yêu của chồng nàng. Không những một Thiện, cả gia đình Thiện cũng thế. Ông cụ bà cụ thân sinh ra Thiện, cả ông anh hay đánh tổ tôm nữa, ai nấy đều cùng một ý nghĩ như chồng nàng. Cả cái gia đình ấy luôn luôn thăm hỏi nàng, nhất là bà cụ mỗi khi xuống chơi, thì nào mua quà, mua bánh, chăm chút nàng từng ly, từng tý, như một bà mẹ chồng tử tế nhất từ xưa đến nay. Nàng vui có cảm tưởng rằng nếu đến ngày sinh, nàng lại sinh con gái nữa, thì tất cả bằng ấy người kẻ

cả người chồng nàng, có lẽ ghẻ lạnh với nàng ngay. Nàng tin rằng họ nhà chồng nàng có thể thù ghét nàng nữa, bởi vì xưa nay nàng nhận thấy họ không thành thực yêu thương nàng. Bây giờ sợ dĩ nàng được cảm-tình của tất cả mọi người, thực chỉ nhờ đứa bé nàng mang ở trong bụng mà người ta hy vọng là con trai. Một hôm, nhân ngồi nói truyện, nàng cười bảo chồng :

— Này cậu ạ! Có lẽ lần này tôi lại đẻ con gái.

Thiện buông một câu làm lòng Tú se lại :

— Đẻ con gái thì chán chết!

Tú ngồi im để nghĩ thầm thía đến cái lòng ích kỷ của loài người, để nguyên rửa cái tư tưởng trọng nam khinh nữ nó đã ăn sâu vào óc những lớp người ở đất nước này. Hai tiếng « chán chết » của Thiện vang lên trong lòng nàng một tiếng vang rùng rợn.



Nàng thờ dài mà nghĩ đến tương lai của nàng nếu bất hạnh nàng không có lấy một đứa con trai. Thì ra ở đây người vợ chỉ có giá-trị khi là mẹ mà phải là mẹ ít nhất một đứa con trai cầu cho việc phụng thờ. Với những ý nghĩ chua xót ấy ở trong lòng, Tú vẫn phải gượng vai vể và làm ra mặt sung sướng để nhận lấy những triu mến của gia đình nhà chồng.

Những lúc ấy, nàng nghĩ lan man đến Hoài và Tĩnh. Mùa mưa thu sùi sụt, lòng nàng càng thêm băng khuâng. Nàng tự nhủ có lẽ Hoài không bao giờ có những tư tưởng ích kỷ như Thiện. Rồi nàng nhớ lần thứ hai nàng đến thăm Hoài ở gian nhà lá bãi Nghĩa Dũng,

(Còn nữa)

« Ủng-hộ hội T. B. H. Q. N. là đưa dân nghèo Việt-Nam lên con đường sáng »



Trà Lời Đ E P

BÀ NGỌC DUNG Bắc Liêu. — Thuộc đồ người to không làm nữa. Có thứ thuốc của bác-sỹ Dubois mà nhiều bạn gái đã dùng. Nếu bà muốn mua, chú ý tới vai lòng mua dùm. Gửi 13\$00 thêm 2\$00 cước phí.

BÀ HÀM. — 1) Thứ son đỏ là son Mỹ, hết rồi. 2) 4\$00 một cuộn. Sợi đan bi tất ở Hanoi không đâu còn bán 3) Chỉ có chỉ đen của người mình làm. một đồng một ống. Hạn báo hết từ 18-4-43 gửi 5\$00 nửa năm.

CÔ GILBERTE NGUYỄN. — 1) Dùng lotion pilocarpine, bảo họ cho 2 gr pilocarpine vào tốt lắm, tóc sẽ xanh và mọc nhiều 2) Củ giông là một thứ củ trông hình giài. Củ có nhiều bột. Bột có an rất mát. Ở Bắc-kỳ có nhiều miền giông.

CÔ NGÀ Hanoi. — 1) Eau oxygénée dùng sức mạnh thì dùng thứ 10 volumes pha một thìa súp vào một cốc nước sạch. Còn muốn dùng eau oxygénée 20 Volumes rửa mặt thì pha một thìa súp vào 1 lít nước. Rửa mặt của lòng mày và lông mi. Đừng bao giờ dùng không pha. Nó sẽ làm chảy da. 2) Dịch

đau mắt hột. Tôi nhà thương đau mắt ở đường Miribel mà chữa 3) Giồng nhau, vì hai thứ cũng có chất amande, chỉ khác là thứ kia có chất nước dừa chuột, tình mắt thì thấy một thứ trắng trong, một thứ hơi đục, 4) Được.

CÔ ĐOAN Nam-dịnh. — Đó là chúng cá. Có gửi 5\$00 thêm cước phí 1\$00 chúng tôi mua dùm thuốc.

CÔ TRINH Baixau 1) Bốn năm không cao được một phân là vì trong người thiếu chất đá vôi (calcaire) xương không giải lớn thêm được. Nên ăn cua, rau cresson, cá biển v.v.. Mỗi ngày tập bơi nửa giờ 2) Bận nau đen thì người có vẻ thon đi. 3) Tập thể thao cho nhiều thì vòng cổ và vòng tay nhỏ bớt. 4) Chớ có bao giờ nịt ngực. Hại phổi lắm. Mua Chlorocalcion hoặc polycalcion mà uống. Cuốn của cô. A.1 đã xuất bản rồi.

CÔ THÀNH Hongay. — Dùng lait de beauté tốt lắm, chứ trộn phân với crème hại da.

CÔ VINH Saigon. — Muốn làm lấy thứ thuốc bôi tay cho trắng thì cần ở hiệu thuốc những thứ này
Farine d'amande amer 250 gr
Huile d'amande douce 500 gr
Miel 500 gr
và sáu lòng đỏ trứng gà. Nấu cách thủy, tới sôi bôi lên tay và chân. Bôi từ ngoài vào trong. Đã gửi lại d'amande douce.

CÔ HẰNG Rachgia. — Ai cũng có thể chế được thuốc đánh răng.

Có rất nhiều formule, nhưng thường thứ này tốt nhất:

Charbon pulvérisé (than củi) 20 gr
Quinquina pulvérisé 10 g
Alcool de menthe 2 g
Đánh răng rất trắng

Một văn-sĩ hóa điên...

(Tiếp theo trang 3)

Ông Ludovic Marcien quả đã phạm tội trong cái vụ đánh cắp văn ghê tởm nhất từ xưa đến nay như lời bạn đồng-nghiep Anh què đã nói. Từ đầu đến cuối cuốn *Amour vainqueur*, từng chương, từng mục, từng câu, từng chữ, đều dịch đúng cuốn *Love's Joy* của Lewis Jones cả...

Ngày hôm sau nữa, các báo đăng tin rằng Ludovic Marcien mắc chứng điên đã phải đưa vào điều-trị tại bệnh viện.

Tấn bi-kịch đồn-dại khắp nơi chóng lắm. Người ta bèn bắt đầu điều-ira về Lewis Jones, tác giả cuốn *Love's Joy* nhưng cuộc điều tra không có kết quả. Người ta rao trên báo đề trưng cầu quốc dân một vai tía sáng về việc này nhưng cũng không có kết quả nổi. Ở ngay kinh đô Melbourne, người ta đã hoạt động hết sức cũng không tìm được một chứng cứ nhỏ mọn xem cuốn sách xuất xứ ở đâu. Vì uên bìa cuốn tiểu-thuyết ấy không có tên nhà xuất-bản, chỉ đề vắn vắn có một dòng: ở nhà tác giả công-trường Selwin 19, Melbourne.

Sau cùng tờ báo Anh Westminster Gazette là tờ báo đầu tiên đăng bài bởi việc ấy ra, có đăng thêm rằng một buổi chiều trước, có một người tên là Albert David đến tòa báo, mang theo một bài đánh máy nói về việc ấy, và một cuốn *Love's Joy*, đề chỉ cho tòa soạn xem nhiều đoạn nguyên-văn, khiến không ai có thể hồ nghi được nữa.

Nhưng cái ông Albert David ấy cũng không biết là ai nổi. Không ai tìm được ông ta đâu cả. Chuyện đã bối rối lại bối rối thêm khi người ta khám nhà Marcien, hy-vọng sẽ lục thấy một bản *Love's Joy* mà Marcien đã dùng để dịch sang Pháp văn, thì người ta lại chỉ tìm thấy một tập bản thảo cuốn *Amour vainqueur*, một tập văn trước-tác viết ráp, tuyệt nhiên không có tính cách một tập văn dịch-thuật tý nào cả.

(Còn nữa)

CÁC CHI EM YÊU HƠ ĐỀU NÊN CÓ 1 QUYỀN THI-CA HỢP-TUYỂN ĐẦY ĐỦ

đây xin giới thiệu với các chi em một quyền nghiên-cứu thơ và trích thơ rất có giá-trị

Thi-Nhân Việt-Nam (1932 — 1941)

của HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN

LẦN IN THỨ HAI ĐÃ CÓ BẢN TỪ ĐẦU NĂM 1943

Hơn 400 trang — gần 40 bức ảnh. Bìa của Họa-sĩ Nguyễn-đỗ-Cung

GIÁ BÁN : loại thường 4\$25 ; loại bouffant : bảo hạng 7\$00 ; loại vergé baroque crème 20\$00 ; (xin gửi thêm 0\$50 tiền cước)

NGUYỄN-DUC-PHIÊN xuất - bản boite postale 34, Huế

muôn đẹp VÀ SÔNG LÂU

(Tiếp theo)

ĐIỀU THỨ NĂM

TẬP CHO QUEN TÍNH

Quen tập chịu được lạnh nhưng phải coi chừng ngộ độc và cảm lạnh

Những bệnh tật phát sinh ra bởi lạnh thì thật là hiếm, mà cái nguồn của các bệnh mạng đến cho ta là phần nhiều bị cảm lạnh. Một khi mắc bệnh này thì rất nguy hiểm. Như thế đủ rõ cho ta rằng ta không sợ lạnh mà lại phải kiêng sự cảm lạnh. Có một cách rất giản tiện mà dễ theo là muốn ngăn ngừa cảm lạnh ta phải tập cho da để ta quen chịu được lạnh trong khi thời tiết thay đổi.

Khi thân thể mồ hôi ra ướt đầm, ta chớ nên đứng trước cửa và sau cửa ra vào vì như thế ta có thể mắc bệnh ngộ độc một cách rất dễ dàng được. Khi đó ta lấy khăn tay khô bao người cho thật khô thay quần áo rồi phơi ra ngoài ánh nắng mặt trời, nhưng điều cần nhớ là đầu phải ở vào một chỗ ấm. Trong khi mồ hôi thoát ra ngoài rất nhiều, trong người ta thấy khát nước, vậy ta uống một cốc nước lạnh rất tinh khiết nhưng khi uống chớ nên uống một hơi dài, mà không kịp thở, phải uống từ từ và uống từng ngụm một, uống như thế hơi nóng mới dần hoà trong máu, mà không sinh các bệnh được. Ta phải quen tập lạnh, phải vẩy gió, yếu nước lạnh, về mùa nực thì ngày nào ta cũng tắm bằng nước lạnh, về mùa rét sáng nào cũng lấy khăn tay tắm nước lạnh lau đầu và chân. Như thế ta sẽ khỏe da để chịu được lạnh, má hây hây hồng đỏ đẹp, một cách rất tự nhiên, không cần phải phấn sáp và chân tay cũng cấp nữa.

Về sự tắm nước lạnh ta phải rất thận trọng mới được, tắm có qui luật tại rất tốt, và tắm không theo phương pháp thì lại có hại rất lớn. Vậy ta phải nhớ kỹ rằng lúc đi thì chớ nên

tắm ở sự thiếu sức nóng trong người, mà mắc bệnh ốm, sau khi ăn, chớ vội tắm ngay, có thể hại đến tính mệnh được, vậy sau bữa ăn độ 3 giờ đồng hồ thì ta hãy nên tắm. Khi ở sân tập thể thao, mà mồ hôi ra ướt hết quần áo, ta muốn tắm, phải đợi cho ráo mồ hôi, quần áo căng ra chỗ lộng gió, để khi tắm xong ta đã có quần áo khô mặc rồi, vì tắm xong mà lại mặc áo ướt thì lại có hại hơn là tắm. Nếu ta biết bơi thì môn bơi là môn tập thể thao rất có ích cho ta về đủ mọi phương diện ở đời. Khi tắm ta không nên tắm quá 15 phút đồng hồ, sau khi rời khỏi nước phải lấy khăn tay khô bao mình cho nóng người, không bị nổi gai ốc ở trên da, rồi mặc quần áo và đi bách bộ một lúc. Điều cần rất cần là khi náo một thì chớ nên ham tắm nước lạnh. Rất nhiều người hay bị lạnh chân, vậy phải nhớ kỹ rằng người nào chân lạnh thì người đó không được sức khỏe đầy đủ, lúc nào cũng nóng nóng thì mới bảo toàn được sức khỏe vĩnh viễn được. Về mùa rét khi đi bí tất, thì phải dùng hai đôi, một đôi đi lót bằng sợi bông và phủ lên trên một đôi bằng len, giày giẻ phải đóng rộng rộng một chút. Bí tất lúc nào cũng phải thật khô và rất sạch. Người chân bị lạnh là do sự sợ lạnh mà thành ra, vậy ngày nào cũng chịu khó ngâm chân vào chậu nước lạnh chừng 5 phút thôi, rồi lau bằng một cái khăn rộng và khô. Còn về mùa nực thì phải tập đi đất ở trong nhà, và khi nào đi giày thì nên để chân trần chứ đừng đi bí tất nữa. Như vậy ngón chân và bàn chân dần dần cứng và chịu được lạnh, tóm lại người nào sợ lạnh là người đó đều yếu cả và những người nào coi nước lạnh như là một bảo vật những người đó rất khỏe mạnh tươi đẹp và trẻ mãi mãi không sợ các bệnh tật làm hại thân thể nữa. (Còn nữa)

Hồi Còi Báo Động...

(Tiếp theo trang 1)

Một số người khác nghe tiếng gọi vang của hồi còi báo động như luồng điện làm tê liệt cả gam cốt, sinh lực họ. Họ hoang mang, chân nảo, không còn muốn làm ăn gì nữa, tưởng chừng cái chết đã rình rập bên người họ rồi, họ tan hoang tay cam chìm những tai họa thực ra vẫn còn ở trong tưởng tượng.

Khi nghĩ cứ gì nước ta, nước nào trong cơn lốc của chiến-tranh cũng sản xuất hai hạng người có tâm lý nói trên. Ấy là không kể có một hạng phụ thuộc nữa tới tận kỷ trong cái tai nạn chung, họ họ gìn giữ lấy phần của mình, thực hành đến triệt để câu câu « ai có thân người ấy lo » trong khi quốc gia đang bão hòa bao nhau tương thân tương trợ để những thảm họa, những đau khổ của chiến tranh bớt nổi dậy vô.

Chúng tôi chắc rằng các bạn không thuộc vào những hạng người ấy, là những kẻ đã chết trước khi bom đạn đang tới mình họ ! Vả hay trước tình thế này ai lại không có một chút nao lòng ? nhưng ta hãy trông gương những nước đang thực sự dự chiến mà một vài phim ảnh thời sự đã từng diễn tạc mắt chúng ta xem : dưới làn mưa bom của hàng trăm phi cơ địch dội xuống tỉnh thành, đoàn quân dưới này vẫn đi sửa chữa, đi dập tắt ngọn lửa, kiên thiết ngay trong khi sự phá-hoại đang tiếp tục hoành hoành.

Tấm gương can đảm đó là một bài học rất hùng hồn dạy chúng ta rằng dù ở ngay bên cạnh cái chết chúng ta cũng không được một phút chán nản, một phút tự cho phép mình đi sai lệch con đường bền phẫn của mình. Nghe hồi còi báo-động, chúng ta sẽ đi trú ẩn, nhưng xong cuộc báo-động gì chúng ta lại vội về lại hàng hái làm tiếp tục công việc của mình !

T. B. B. B.



Mắm nêm

Mua cá nục tươi về rửa sạch bỏ vào thau cho muối vào đảo đều; (liệu chừng vừa muối vừa cá) Cắt một miếng mớ ép chặt cá rồi lấy tre cài lại, dùng giấy bao kín miếng thau. Lúc nào mắm gần chín thì mua cá và ớt thái phơi khô bỏ vào nầm, cài lại cho mắm, cá và ớt xuống dưới còn nước nổi ở trên. Cà thấm và chua thì gắp ra dọn với mắm, còn nước thì dễ chấm rau luộc ngon và thơm lắm. Nếu bạn nào không muốn ăn chua, muốn ăn xổi, thì mắm làm được vài hôm mua mớ về thái lựu và ớt thái nhỏ đem kho với nầm, Cách này ăn cũng ngon. Lúc nào gắp mắm nhớ đừng để hở gió và đừng chắt hết nước mà đun mắm và cá đi nhé!

Tôm chua

Muốn làm tôm chua cho đẹp thì lúc mua hãy lựa thứ tôm rần và nhỏ con. Rửa sạch, lấy kéo bỏ đầu đuôi và chân tôm đi rồi ngâm với rượu trắng, Được một lúc, đổ nước rượu ấy đi, bỏ tôm vào thau, muối sống đâm nhỏ trộn với tôm và đổ 1 cốc con mắt ong. Xong bao kín thau lại. Bao giờ tôm đỏ đều thì đủ đủ và riêng xắt nhỏ như cọng bún phơi khô, mua ớt thái chín và nhỏ quả bỏ vào tôm cho đẹp. Lúc nào tôm và các thứ ấy chua thì ăn được. Dọn với thịt heo và rau sống. Nước tôm chua, dùng để chấm rau cũng thú vị.

Có PHAN-LAN-BUONG
(S. T.)

Chuyện Riêng

(Tiếp theo trang 2)

đến hạnh phúc riêng của nó mà không thương gì đến mẹ. Tôi muốn chết hay ở chùa cho rảnh! Không trách người ta coi rẻ con gái cũng phải!

CỰ HÀ

Đọc lá thư đầy lời phẫn uất của bà chúng tôi cảm cảnh vô cùng! Lòng người mẹ nào cũng thế chẳng bao giờ muốn xa con, ngay đến có năm có bảy phải xa một, hai đứa con đã lấy làm đau khổ rồi. Lúc nào người mẹ cũng muốn làm như con gà mái ấp lấy đàn con dưới đôi cánh. Người ta bảo đó là một tâm lý ích kỷ do lòng thương yêu quá mà ra, song tôi cho rằng tâm lý ấy không ích kỷ chút nào nó càng tỏ lòng tha thiết của người mẹ đối với các con muốn có các con luôn luôn trước mắt mới yên tâm được! Nhưng có bao giờ mà người mẹ được như ý! Những đứa con xa mẹ dần dần. Nào phải tự lòng chúng? Chúng chỉ theo cái lẽ thiên nhiên. Sự xa cách đã khởi đầu ngay từ lúc chúng lọt khỏi lòng mẹ.

Lớn lên một tý đi học đi hành tâm tình chúng sẽ cho bà bạn cho ngoại vật, xa mẹ thêm ít nữa cho đến khi chúng gặp đôi bạn, chúng kết đôi bạn, đối với chúng, mẹ chỉ còn là một hình ảnh phụ thuộc trong tâm trí chúng.

Ta đã có câu ví « nước mắt chảy xuống chứ bao giờ chảy lên » để tỏ rằng tình con đối với cha mẹ không bao giờ tha thiết được bằng tình của cha mẹ đối với con. Đã nhận lẽ tự nhiên là thế, chắc bà không đổ trách mắng con là tệ bạc bất

hiếu với mẹ! Và chẳng trời đã bảo làm mẹ là chỉ có hy sinh. Bà đã hy sinh bao nhiêu năm trường nhưng nay mới đến một bước hy sinh nặng nề nhất, bà phải làm cho xong, mới thực là hết đạo người mẹ. Đôi trẻ đã yêu nhau lại xứng đáng nhau, bà không còn một cơ gì để từ chối sự hy sinh này! Nếu bà cứ kháng kháng làm lỡ duyên đôi trẻ e rằng sau này, con gái bà tuy vẫn ở gần bà song lại gặp mỗi duyên oan trái thì bà sẽ ân hận vô cùng, bao nhiêu sự hy sinh tàn khổ của bà từ trước đến nay lại thành vô ích cả. Mà rồi con bà đâm ra oán thán mẹ, cái tình mẹ con khi ấy thực làm vào một ngược cảnh nặng nề đau khổ.

Bà hãy cố vui lên, cho cuộc hôn nhân của con gái được hoàn toàn cho nụ cười của cô dâu không gương gạo. Người mẹ nào gả chồng cho con gái một mà không khóc thầm?

CÓ NGỌC NUONG. — Nếu người ta có lòng yêu cô tất không sớm thì muộn người ta nói trước thì hơn chứ đừng nên tự hạ giá e người ta khinh mà bỏ, gặp người không tốt người ta còn lợi dụng tâm ái tình bông bột của mình nữa.

Ông N. C. O. — Ông mna việc làm chi? mặc kệ họ. Đã có những hành động như thế tất là họ hết liêm sỉ rồi, nói vô ích.

MỘT BẠN ĐỌC. — Dù sao cũng không nên tìm người ta mà ngộ tình ý. Làm vậy người trai dù cảm mà sau vẫn có ý rẻ rúng. Phải duyên, phải số tự khắc sẽ có những sự ngẫu nhiên làm cho hai người hiểu nhau. Thà chịu âm thầm trong sự đợi chờ hay trong sự lãnh đạm còn hơn tự mình ngộ tình yêu trước! Cái duyên, cái đức của người con gái chính ở trong sự e lệ kín đáo đó.

THU-LINH

Những người Đông-Pháp có thể nói rằng: « Cái gì của Pháp, tức là của ta » mà không sợ trái với nền nếp cũ, không sợ phải ruồng bỏ cái di sản tinh thần của ông cha ».

THƯ - TIN

Đã nhận được mandat của quý vị
kề dưới đây vậy xin cảm tạ.

Cô Uyên-Thái (Nam-Định) ông Mai-
Tuyết (Phủ-nho-quan) ông Trần-Hữu-
Thịnh (Phát-Diêm) cô Ngọc-Thêm và
cô Nguyễn-thị-Liên (Thái-Nguyên) cô
Trần-thị-Phú (Phát-Diêm) bà Tống-
văn-Tú (Diêm-Điền) cô Đỗ-thị-Đoan
(Nam-Định) ông Nguyễn-văn-Xuyến
(Thakhek) ông Hà-văn-Thông (Hà-tích)
(bà Mai-thụy-Khánh (Vientiane) bà
Martin, bà Thân-trọng-Phước và cô
Mai-Huê (Huê) Kiosque Thanh-Tao
Vinh) cô Lê-thị-Phú (Tây-Ninh) bà
Nguyễn-khắc-Minh Banmethuot cô Tư-
thị-Phượng (Ninh-Bình) bà Nguyễn-
văn-Thời (Thủ-đầu-một) cô Thành
(Hên-gay) bà Lý-minh-Hồ (Tam-quan)
bà Nguyễn-văn-Cử (Sơn-Tây) bà Đặng-
ngọc-Thêm (Vĩnh-Long) ông Thịnh-
Đức (Thái-Nguyên) bà Bùi-văn-Châu
(Phú-Thọ), ông Trần-quang-Cư (Mỹ-
Thọ) ông Quang-Anh (Sadec) ông
Nguyễn-đình-Hiếu (Trà-vinh) cô
Germaine (Long-Mỹ) ông Nam-Tân
(Hai-phòng) cô Tư (gare séné) bà
Nguyễn-chí-Lợi (Đáp-cầu) cô Đặng-
thị-Phúc (Vân-Định) bà Võ-văn-Mỹ
(Biên-Hòa) bà Vũ-Giễn (Hai-phòng) cô
Nhân (Trà-vinh) ông Võ-đình-Dần
(Chợ-Lớn) Librairie Văn-Thanh
(Tourane).

Ông NGUYỄN-VĂN-TRÚC- B.M.G. đã
chuyển lên NG.H Mong tin làm S.M.
sao? Thư ngay cho biết chừng.

Bà TỐNG-VĂN-TÚ, Nam-Định, hạn
báo đến 18-10-43 hết.

Quý bà!

Quý cô!

muốn có giấy tốt, đẹp, bền
và dễ đi, không đầu sánh
kíp xin mời lại hiệu:



QUÊ - HIÊN

36 - Hàng Bò, - 63

HANOI



sẽ được
như ý!

N H Â N

S Â M

D U Ò N G

V I N H

*Đại-bồ khí-huyết, dùng
cho các bà, ốm yếu xanh
xao, kém ngủ, ít ăn, sau
sinh nở, và các cụ già.*



NHÀ THUỐC

THƯỢNG ĐỨC

15 - Phố Nhà chung - 15

H A N O I

Téléphone 1629

Bà TRẦN-THỊ-PHÚ, Nam-Định, hạn
báo đã hết từ 4-6-43.

Cô VIỆT-AN (Phú-Thọ) hạn báo hết
từ 7-5-43 chứ không phải 7-6-43, không
trừ, cô mua timbres gửi trả cho.

Cô TƯ-THỊ-PHƯƠNG, Ninh-Bình,
giá báo một năm 10 \$00, vậy xin cô
trả thêm cho 3\$ 00 nữa trả tiền bằng
mandat không cần phải reçu.

Ông TRẦN-QUANG-CƯ Mỹ Thọ, giá
báo 6 tháng 5\$ 00 chứ không phải
3\$ 50.

Cô PHẠM-THỊ-HOÀNG Cà-mau,
những số cô hỏi hết, chỉ còn 2 số đã
gửi rồi.

Cô PHẠM-THỊ-THƯỜNG Baria, đã
gửi số báo 192 lần thứ hai.

PHÔNG GIANG. - Không đăng.

NGHI-KHANH. - Không đăng.

Cô PHÚ (Tinh Túe). - Cái cliché đồ
lớn quá thợ khắc không khắc được.
Nếu cô vẽ cho cái nhỏ bằng 1/3 thì tốt.

Hai cô ĐẠT, PHƯỢNG. - Cảm ơn
lắm. Hai cuốn đó nên trích dịch từng
đoạn thích hợp với mình hơn là dịch
cả. Chính chúng tôi cũng đã làm thế.
Bây giờ đọc sách không đáng vì đó là
những ý kiến đã nói nhiều lần.

Tâm Nhà

(Tiếp theo trang 5)

chấn, sự túng thiếu đói no dù có
xảy ra cũng không đáng sợ, không
thê thảm, bởi đã có cái cầu bầu
vững chãi để chịu đựng!

Cái ước vọng 'tàu nhà dần dần
trở nên một ám ảnh say mê.
Phượng ẩn nhẫn để dành cam chịu
mọi sự hạn chế! Đối ba người
bạn biết cái ý định của Phượng
thường chế rễu Phượng song
họ hiểu làm sao được sự sung
sướng của Phượng mỗi tháng thấy
số tiền dành dụm để tậu nhà của
mình to dần lên, cái nhà trong
tưởng tượng mỗi ngày một hiện
rõ lên như một hình ảnh trước mắt
sáu tổ... Cho đến một ngày cách
đây không bao lâu, mùa tiền dành
dụm ấy được trồng trước mặt viên
quản lý văn khố để đổi lấy một
bức văn tự, một bức địa đồ chứng
thực vợ chồng Phượng đã có một
cái nhà; một cái nhà bằng gạch,
bằng ngói thật, một cái nhà do
tiền của chồng Phượng làm ra
song do công lao Phượng giữ
dành được; chưa bao giờ như
bấy giờ Phượng thấy rõ cái ý nghĩa
xác thực, cái kiêu hãnh hân
hoan trong câu « của chồng công
vợ » Khi giao tiền cho viên quản
lý văn khố xong, Phượng có cảm
giác như mình vừa cùng với chồng
làm một công việc gì quan trọng
lắm, cô kết hai tâm hồn, hai năng
lực với nhau. Có lẽ đây là công
việc tất bệ đồng chăng?



Hôm nay vợ chồng dọn về nhà
mới. Một lần không khí quen thuộc
đón chào ngay từ lúc Phượng mới
đặt chân vào cổng ngõ, dường như
cái nhà này vốn vẫn là của vợ
chồng Phượng! Nàng thấy như
mình trở về quê hương, ăn yếm
và nơi đây đã từng có những kỷ-
niệm dĩ vãng êm đẹp của nàng. Mái
ngói, bức tường, khoảng vườn
thưa thớt chưa chi đã thi thắm
bao chuyện với nàng. Linh hồn
nàng lâng lâng như đang thông cảm
với linh hồn của chiếc nhà mới tậu.

Những tiếng lóc sọc của chiếc
xe bò trở đồ đã xa dần, tắt dần và
cũng tắt trong lòng Phượng tất cả
những ám ảnh nặng nề của thời kỳ
đi ở nhà thuê.

THU - THU

VU - DINH - TAN



Tổng Phát Hành — 178, Lạch-tray — HAIPHONG

MUỐN CÓ

Nhà lầu ô-tô

Nên mua

XÔ XÔ ĐÔNG - DƯƠNG

1500 MỖI XÔ

THANH - HU'ONG

48, Phố Phúc - Kiến — Hanoi

HIỆU BÁNH KHÉO NHẤT HANOI.

ĐỦ CÁC THỨ BÁNH MỨT LỐI TA,

NHẬN LÀM BÁNH Đám CƯỚI.

Phầy bụi trần

Xét thấy nhà nào để gương soi
nở ám cửa kính, tủ kính lem-
nhem luốc nhuốc, ấy là cái biểu
hiện chính thực sắp sửa xảy ra
một cuộc bụi trần như chơi
bời, biếng nhác, nghèo khổ,
hàng họ ế ẩm hoặc cội chợ chân
nân, vậy nên tránh trước và
dùng ngay BLANC D'ANNAM
là thứ thuốc bột để lau chùi và
đánh gương tủ kính cửa kính,
cốc chén thủy tinh rất trong sáng
sạch sẽ, tiện lợi mà lại bền.
Thứ thuốc bột này có thể đánh
được cả nũ lẫn giấy phôi được
bằng giá sẽ trắng như tuyết và
có hai cái đặc điểm: Khi cầm
nũ dội lên đầu không gây ra
tay vì không có bụi phôi phôi
như các thứ phấn khác; khi
muốn đánh lại mà nũ ra hết
bột tạm lấy nước rửa sạch bụi
ôi, mang phôi ra sẽ trắng như
nôi. Thật là nhất cử tam từ
tiện. Có bán tại các đại lý DẦU
CHỐI HOA KỸ và PHÒNG TÍCH
CON CHIM mỗi phong nặng 100
grammes giá 0p10.

Lưu đại lý các tỉnh, hỏi AN-HA

13, Rue du Cuivre — Hanoi

Cần đề ý hai điều

1) Phương thuốc ho lao của cụ TRỊNH-HẢI LONG (nội tổ ông
đốc học HAO) là đáng tin cậy vì đã cứu được nhiều người
mắc bệnh ho lao, ho ra máu hay ho đàm. Có 2 thứ (6\$ và 4\$50)
hạng đặc biệt 8\$00

2) Toàn cõi Đại-Á-Đông ai cũng rõ sự công hiến của Nước Cối
Sâm Cao-Ly (con sâm Cao-Ly chưng lấy nước cốt) Đại tài
bổ dưỡng người già yếu. Thanh niên nam nữ gây cảm, học-
chuyện. Về lâu 6\$00. Nũ 4\$00 Hạng đặc biệt 8\$00 ở xa
mua gửi mandat cho ông.

Trịnh-văn-Hào

110, Rue de Vassoigne, Tân-dinh — Saigon

Ra đời từ năm 1921.

THUỐC BỒ

CỬU - LONG - HOÀN

VÔ - DÌNH - DÂN

Đã từng làm danh - dự cho nghề làm thuốc Việt - Nam

KHÁP XỨ ÔNG-PHÁP

Các cửa hàng Annam và Khách đều bái lễ

Hộp 2 hoàn : 1p70 Hộp 4 hoàn : 3p25 Hộp 10 hoàn : 7p90 Giá đã kiểm-xoát